

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CƠ SỞ THỂ CƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MẪU NHÃN XIN ĐĂNG KÝ
Hoàn cứng
THIÊN VƯƠNG BỔ TÂM HOÀN

02 BD / 0137

I. HỘP:

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 20/12/2012

**CƠ SỞ THỂ CƯỜNG
HỒ VỆ LINH**
SẢN XUẤT THUỐC YHCT
146 Hải Thượng Lãn Ông P.10, Q.5
ĐK: TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN 5



HOÀN CỨNG 30g (150V)

THIÊN VƯƠNG



Cơ Sở Sản Xuất Thuốc Y Học Cổ Truyền

THỂ CƯỜNG

146 HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG, P.10, Q.5, TP. HCM, VN
ĐT: 38.537.221 - 39.507.058 FAX: 39.507.059

Công thức: Chai 30g (150 viên) hoàn cứng			
Dược liệu	1,07g	Ngũ vị tử	2,14g
Huyền sâm	1,07g	Cam thảo	1,07g
Dương quy	2,14g	Mạch môn	2,14g
Viên chi	1,07g	Thiên môn đông	2,14g
Hắc táo nhân	3,14g	Đào hoàng	6,57g
Đương sâm	1,07g	Tinh bột	0,002g
Bà tử nhân	2,14g	Bột màu đỏ	2mg
Bạch linh	2,14g	Bột Talc vđ	30g
Cải củi	1,07g		

CÔNG DỤNG: Bổ dưỡng, an thần, dưỡng cho nước.
+ Tinh chất hoàng tử, bột bột, hay quăn.
+ Tinh chất nhân sâm, nhân sâm, nhân sâm.
+ Bột nhân sâm hay bột nhân sâm, nhân sâm bột.
+ Táo nhân.

LIỀU DÙNG: Ngày uống 3 lần uống với nước.
+ Trẻ em 5 tuổi uống 4 viên/1 lần.
+ Từ 6 đến 12 tuổi uống 6 viên/1 lần.
+ Từ 12 tuổi trở lên uống 12 viên/1 lần.

KIỂM CỨ: Không làm việc, sự nghỉ ngơi sức.
Không uống cà phê, không ăn đồ chiên xào.
Không xới bột, bột vào bột bột.

Chống chỉ định: Không dùng cho trẻ em dưới 5 tuổi.
+ Không dùng với người tiểu đường.
+ Thận trọng cho người đang dùng thuốc hay mắc bệnh phụ nữ có thai.

Tác dụng phụ: Chưa có báo cáo.

Sản xuất theo YHCT.

Bảo quản: nơi khô ráo, thoáng mát.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

藥丸 150丸 (30克)

王天



世強藥房

越南胡志明市第五郡第十坊海上樓街 146 號
電話: 38.537.221 - 39.507.058 - 傳真: 39.507.059

藥方成份: 150丸 (30克)

丹參	1,07克	五味子	2,14克
元參	1,07克	甘草	1,07克
黃耆	1,07克	麥門冬	2,14克
遠志	1,07克	天門冬	2,14克
熟地黃	3,14克	冰片	0,002克
當歸	2,14克	薄荷	0,002克
柏子仁	2,14克	色粉	0,002克
茯苓	2,14克	滑石粉	足夠30克
總重	1,07克		

主治: 神經衰弱、失眠、心悸、氣喘、

心脾虛、夢多、驚悸、氣虛、

日服三次開水送服

五至十二歲: 每次服四丸

十二至十六歲: 每次服六丸

十六歲以上: 每次服十二丸

忌口: 不喝涼水、煙酒、茶、不吃冷品、

腳前不穿涼鞋和襪子。

副作用: 沒有

禁止兒童接觸本品

在服用本品期間如有服用其它藥品

請先咨詢醫師或藥師

請認明本品在包裝上的電力

可保二十年品質

SDK:

Số LSX:

NSX:

HD:

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2011
TRƯỞNG CƠ SỞ

**CƠ SỞ THỂ CƯỜNG
HỒ VỆ LINH**
SẢN XUẤT THUỐC YHCT
146 Hải Thượng Lãn Ông P.10, Q.5
ĐK: TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN 5

Hồ Vệ Linh

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CƠ SỞ THỂ CƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MẪU NHÃN XIN ĐĂNG KÝ
Hoàn cứng
THIÊN VƯƠNG BỔ TÂM HOÀN

II. NHÃN HỘP:

THIÊN VƯƠNG
BỔ TÂM HOÀN

王天 補心丸

THẾ CƯỜNG
HỒ VỆ LINH
SẢN XUẤT THUỐC YHCT
146 Hải Thượng Lãn Ông P.10, Q.5
ĐK : TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN 5

Công thức: Chai 300 (150 viên) hoàn cứng

Đơn vị	Đơn vị	Đơn vị	
Huyền sâm	1,079	Cận thảo	2,149
Đương quy	2,149	Macaroon	2,149
Viên chí	1,079	Thiên môn đông	2,149
Hắc táo nhân	3,149	Địa hoàng	8,579
Đương sâm	1,079	Tinh bột	0,029
Bà tử nhân	2,149	Bột màu đỏ	2mg
Bạch linh	2,149	Bột Talc trắng	30g
Cát cánh	1,079		

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2011
TRƯỞNG CƠ SỞ

CƠ SỞ THẾ CƯỜNG
HỒ VỆ LINH
SẢN XUẤT THUỐC YHCT
146 Hải Thượng Lãn Ông P.10, Q.5
ĐK : TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN 5

Hồ Vệ Linh

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIÊN VƯƠNG BỔ TÂM HOÀN

1. **Dạng bào chế:** Hoàn cứng.

2. **Thành phần cho một đơn vị đóng gói nhỏ nhất:** Chai 30 gam (Tương đương với 150 viên hoàn cứng).

STT	Thành phần (INN)	Khối lượng
Nguyên liệu		
1	Địa hoàng (Radix Rehmanniae glutinosae)	8,57 g (Tám phẩy năm bảy gam)
2	Hắc táo nhân (Semen Ziziphi mauritiana)	3,14 g (Ba phẩy mười bốn gam)
3	Đương quy (Radix Angelicae sinensis)	2,14 g (Hai phẩy mười bốn gam)
4	Bá tử nhân (Semen Platycladi orientalis)	2,14 g (Hai phẩy mười bốn gam)
5	Bạch linh (Poria cocos)	2,14 g (Hai phẩy mười bốn gam)
6	Ngũ vị tử (Fructus Schisandrae)	2,14 g (Hai phẩy mười bốn gam)
7	Mạch môn (Radix Ophiopogonis japonici)	2,14 g (Hai phẩy mười bốn gam)
8	Thiên môn đông (Radix Asparagi)	2,14 g (Hai phẩy mười bốn gam)
9	Đan sâm (Radix Salviae miltiorrhizae)	1,07 g (Một phẩy không bảy gam)
10	Huyền sâm (Radix Scophulariae)	1,07 g (Một phẩy không bảy gam)
11	Viễn chí (Radix Polygalae)	1,07 g (Một phẩy không bảy gam)
12	Đảng sâm (Radix Codonopsis pilosulae)	1,07 g (Một phẩy không bảy gam)
13	Cát cánh (Radix Platycodi grandiflori)	1,07 g (Một phẩy không bảy gam)
14	Cam thảo (Radix Glycyrrhizae)	1,07 g (Một phẩy không bảy gam)
Tá dược		
1	Bột màu đỏ (Ponceau 4RE 124)	0,002 g (Không phẩy không không hai gam)
2	Tinh bột (Amylum)	0,02 g (Không phẩy không hai gam)
3	Bột talc (Talcum)	Vừa đủ 30 gam

3. Công dụng:

Bổ dưỡng, an thần. Dùng cho người:

- Tinh thần hoảng hốt, bứt rứt, hay quên.
- Tim đập nhanh, mạnh, đánh trống ngực.
- Mất ngủ, ngủ hay mê sảng, ngủ dậy mệt mỏi.
- Táo bón.

4. Chống chỉ định - Thận trọng:

* Chống chỉ định:

Không dùng cho trẻ em dưới 5 tuổi. Không dùng cho người trầm cảm.

* Thận trọng:

Thận trọng cho người đang vận hành máy móc tàu xe, phụ nữ có thai.

5. Tác dụng không mong muốn:

Chưa có báo cáo.

6. Liều dùng – Cách dùng:

Ngày uống 3 lần uống với nước đun sôi để nguội.

- Trẻ em 5 tuổi uống 4 viên/lần.
- Trẻ em từ 6 đến 12 tuổi uống 6 viên/lần.
- Từ 12 tuổi trở lên uống 12 viên/lần.

* Lưu ý: Không làm việc suy nghĩ quá sức. Không xem báo, ti vi vào ban đêm khi dùng thuốc.

7. Kiêng cử ăn uống khi dùng thuốc:

- Không uống cà phê, không ăn đồ chiên xào khi dùng thuốc.

8. Sử dụng cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú: Thận trọng khi dùng cho phụ nữ có thai.

9. Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc: Thận trọng cho người đang vận hành máy móc tàu xe.

10. Tương tác với các thuốc khác và các dạng tương tác khác: Không có.

11. Quá liều và xử trí: Khi dùng thuốc quá liều có thể gặp một số tác dụng phụ. Sử dụng đúng liều các tác dụng phụ sẽ hết.

12. Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

13. Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát.

14. Tiêu chuẩn chất lượng: Đạt TCCS.

15. Trình bày:

Hộp 1 chai x 30 gam (Tương đương 150 viên hoàn cứng) và 01 tờ hướng dẫn sử dụng.

Chú ý:

Thông báo cho bác sỹ khi gặp tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Để xa tầm tay trẻ em - Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần biết thêm thông tin xin hỏi ý kiến của thầy thuốc.

CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN THẾ CƯỜNG

146 Hải Thượng Lãn Ông – P 10 – Quận 5 – TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 083 8537 221.

Fax: 083 9507 059.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2011

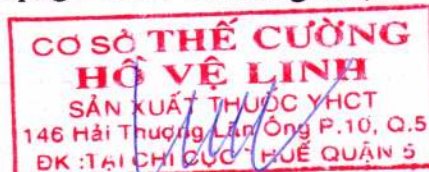
Chủ cơ sở đăng ký thuốc

(Ký trực tiếp, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thanh



Hồ Vệ Linh